

TÒA ÁN NHÂN DÂN

TỈNH ĐẮK LẮK

Bản án số: 77/2025/HS-ST

Ngày: 27 - 6 - 2025

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lưu Thị Thu Hường

Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Nhung

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Ngọc Tâm; ông Nguyễn Như Âm; ông Lê Đình Hoan.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Mỹ Hạnh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Thông - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 53/2025/TLST-HS ngày 07 tháng 5 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 69/2025/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 6 năm 2025, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trương Tấn P**; Sinh ngày 16/02/1996, tại tỉnh Bình Phước; Nơi cư trú: Tổ E, Khu phố P, phường A, thị xã B, tỉnh Bình Phước; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 6/12; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Trương Văn T (đã chết) và con bà Ngô Thị M; Gia đình bị cáo có 9 anh chị em, bị cáo là con thứ 8; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án: Không; Tiền sự: 01 tiền sự. Bị Công an phường A, thị xã B, tỉnh Bình Phước ra Quyết định số 29/QĐ-XPHC ngày 12/4/2024, xử phạt hành chính 1.500.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy (đã nộp phạt ngày 22/7/2024);

Về nhân thân:

- Ngày 04/8/2009, Ủy ban nhân dân huyện B (nay là thị xã B), tỉnh Bình Phước ra Quyết định số 2163 áp dụng biện pháp hành chính đưa vào trường giáo dưỡng, thời hạn 24 tháng về hành vi trộm cắp tài sản;

- Ngày 09/01/2012, Ủy ban nhân dân huyện B, tỉnh Bình Phước ra Quyết định số 57 áp dụng biện pháp hành chính đưa vào trường giáo dưỡng, thời hạn 24 tháng về hành vi chống người thi hành công vụ;

- Ngày 18/8/2017, Tòa án nhân dân thị xã B, tỉnh Bình Phước ra Quyết định số 18/QĐ-TA, áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 12 tháng về hành vi sử dụng chất ma túy trái phép.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/8/2024 cho đến nay, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đ – Có mặt.

*** Người bào chữa cho bị cáo theo yêu cầu của Tòa án:** Luật sư Nguyễn Toàn T1, thuộc Công ty L1 và Cộng sự, Đoàn Luật sư tỉnh Đ; Địa chỉ: I P, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk – có mặt.

*** Người làm chứng:**

- Ông Nguyễn Châu L, sinh năm 1977; Địa chỉ: Tổ H, khu phố X, phường H, thị xã B, tỉnh Bình Phước.

- Bà Trần Thị Thúy H, sinh năm 1977; Địa chỉ: 2 T, tổ I, khu phố P, phường P, thị xã B, tỉnh Bình Phước.

- Anh Trương Chí M1, sinh năm 1992; Địa chỉ: Tổ C, khu phố P, phường A, thị xã B, tỉnh Bình Phước.

- Anh Trương Thanh T2, sinh năm 2002; Địa chỉ: Tổ A, khu phố P, phường A, thị xã B, tỉnh Bình Phước.

Tất cả đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trương Tấn P là người sử dụng ma túy và không có nghề nghiệp ổn định nên nảy sinh ý định mua ma túy về bán kiếm lời. Qua bạn bè ngoài xã hội, P quen biết và nhờ một người tên “QĐ” (không rõ lai lịch) tìm người mua ma túy để P bán với giá 100 gam ma túy là 31.000.000 đồng. Đ cho P số điện thoại của một người đàn ông tên T3 (không rõ lai lịch) tại tỉnh Đắk Lắk. Khoảng 14 giờ ngày 16/8/2024, P bắt xe khách đi từ tỉnh Bình Phước đến thành phố Hồ Chí Minh để tìm mua ma túy. Khoảng hơn 17 giờ cùng ngày, P đến bến xe M (cũ) tại quận B, thành phố Hồ Chí Minh gặp một người đàn ông tầm 40 tuổi chờ P đi mua ma túy. Sau khi đi được 20 phút, đến một hẻm nhỏ P xuống xe đưa cho người này số tiền 155.000.000 đồng (gồm 150.000.000 đồng mua ma túy và 5.000.000 đồng trả công cho người chở). Người đàn ông nhận tiền chạy xe vào trong hẻm, vài phút sau quay lại chờ P đi khoảng 300m rồi dừng xe chỉ chỗ để P lấy ma túy, P xuống xe nhặt một hộp giấy bên hông thùng rác nhựa màu xanh, cầm trên tay rồi lên xe người này chở P quay về bến xe M. Tại đây, P bắt xe taxi về nhà ở Tổ E, khu phố P, phường A, thị xã B, tỉnh Bình Phước cất giấu ma túy tại phòng ngủ.

Khoảng 09 giờ sáng ngày 17/8/2024, P mở hộp giấy bên trong có 01 gói nylon chứa ma túy, dùng cân tiểu ly cân được khối lượng khoảng 700gam. P lấy một ít ma túy để sử dụng rồi đem chia ma túy vào 05 gói nylon, mỗi gói có khối lượng khoảng 100 gam, số ma túy còn lại P bỏ hết vào 01 gói nylon lớn hơn. Sau đó, P tháo nắp loa thùng màu đen hiệu SAMSUNG, lấy băng keo hai mặt màu đen dán 06 gói nylon chứa ma túy vào trong thùng loa để cất giấu rồi đóng lại. Khoảng 10 giờ ngày 17/8/2024, P gọi điện thoại bằng ứng dụng zalo cho ông Nguyễn Châu L để thuê xe chở đến thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. P nhờ anh trai là Trương Chí M1 chở P cùng 02 loa (trong đó 01 loa có chứa ma túy) từ nhà ra trước hẻm Đ, phường A, thị xã B, tỉnh Bình Phước để đón xe. Khoảng 15 phút sau, ông L điều khiển xe ô tô biển số 93A-240.44 đến chở P đi. Khi lên xe ô tô, P mang theo 02 chiếc loa và ngồi ở ghế sau. Khoảng 15 giờ cùng ngày, ông L chở P đến thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. P gọi điện thoại cho T3 hẹn gặp tại đường N, thành phố B. Tại đây, P xuống xe gặp T3, sau đó T3 cho P số điện thoại của một người đàn ông (không rõ lai lịch), P gọi điện thoại liên hệ thì người này đồng ý mua ma túy và hẹn gặp P tại nhà nghỉ H1, số F đường V, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk để kiểm tra ma túy trước khi mua. Khoảng 17 giờ cùng ngày, một người thanh niên (không rõ lai lịch) là người hẹn P mua ma túy điều khiển xe mô tô đến chở P đi mua 01 tua vít, rồi cả hai cùng vào nhà nghỉ H1 thuê Phòng 02. Sau khi vào phòng, P dùng tua vít mở loa cho người mua kiểm tra ma túy, người này nói đi lấy tiền rồi mở cửa ra ngoài. Khi P đang ngồi mở loa thì Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Đ vào phòng kiểm tra bắt quả tang, thu giữ ma túy và niêm phong tang vật theo quy định.

Tại bản Kết luận giám định số 1357/KL-KTHS ngày 26/8/2024 của Phòng K Công an tỉnh Đ, kết luận:

“Gói 01: Chất rắn dạng tinh thể màu trắng được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 99,9305 gam, loại: Methamphetamine.

Gói 02: Chất rắn dạng tinh thể màu trắng được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 99,9027 gam, loại: Methamphetamine.

Gói 03: Chất rắn dạng tinh thể màu trắng được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 99,0534 gam, loại: Methamphetamine.

Gói 04: Chất rắn dạng tinh thể màu trắng được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 99,9140 gam, loại: Methamphetamine.

Gói 05: Chất rắn dạng tinh thể màu trắng được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 99,8800 gam, loại: Methamphetamine.

Gói 06: Chất rắn dạng tinh thể màu trắng được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 170,1022 gam, loại: Methamphetamine.”

Cáo trạng số: 66/CT-VKSĐL-P1 ngày 28/4/2025 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk truy tố bị cáo Trương Tấn P về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát đã phân tích, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội đối với hành vi phạm tội của bị cáo, đồng thời giữ nguyên quyết định truy tố như bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Tuyên bố bị cáo Trương Tấn P phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Trương Tấn P mức án tù chung thân, thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày bị tạm giữ 18/8/2024.

2. Về xử lý vật chứng:

- Đề nghị tịch thu tiêu hủy: Mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng 665,7601gam; 02 sim điện thoại số thuê bao 0985030332 và 0969743843.

- Đề nghị tịch thu sung công quỹ nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu SAMSUNG; 02 loa hình hộp nhãn hiệu SAMSUNG và 01 tua vít dài 19cm.

- Trả lại cho bị cáo Trương Tấn P số tiền 1.000.000 đồng không liên quan đến hành vi phạm tội.

Đối với ý kiến của người bào chữa đề nghị áp dụng thêm điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự là không đúng quy định.

* *Người bào chữa cho bị cáo tranh luận:* Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, bố mất sớm, mẹ bị tai biến, nên phải nghỉ học phụ giúp gia đình, bản thân bị cáo có trình độ học vấn thấp, thiếu sự giáo dục của gia đình, đây là lần đầu bị cáo mua bán chất ma túy, đã tích cực hợp tác với cơ quan điều tra nhanh chóng làm sáng tỏ vụ án nên đề nghị áp dụng thêm điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo mức án thấp hơn đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì, chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk, Kiểm

sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Sau khi tổng hợp, kiểm tra, đánh giá đầy đủ, khách quan, toàn diện các chứng cứ đã thu thập được, thấy rằng: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và lời khai của người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy đã có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 17 giờ 35 phút ngày 17/8/2024, tại Phòng 02 Nhà nghỉ H1 số 622/2 đường V, phường K, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Đ đã bắt quả tang Trương Tấn P có hành vi cất giấu trái phép 668,7828 gam ma túy, loại Methamphetamine nhằm mục đích bán cho người đàn ông (không rõ lai lịch) ở thành phố B để kiếm lời. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk truy tố bị cáo Trương Tấn P về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Điều 251 Bộ luật Hình sự quy định:

1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

...

4. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù 20 năm, tù chung thân hoặc tử hình:

...

b) Heroine, C, Methamphetamine, A, MDMA có khối lượng 100 gam trở lên;”

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là rất nghiêm trọng, không những xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo có đủ năng lực hành vi để nhận thức được sự nguy hiểm, tác hại của chất ma túy đến mọi mặt của xã hội, tất cả các hành vi mua bán trái phép chất ma túy đều bị trừng trị nghiêm khắc, nhưng chỉ vì muốn kiếm lời mà bị cáo đã bất chấp pháp luật, thực hiện mua bán khối lượng 668,7828 gam ma túy, loại Methamphetamine. Bản thân bị cáo có nhân thân xấu, đã 04 lần bị xử lý vi phạm hành chính về các hành vi trộm cắp tài sản, chống người thi hành công vụ, sử dụng trái phép chất ma túy, thể hiện thái độ coi thường pháp luật, không chịu tu dưỡng, rèn luyện bản thân. Do đó cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian

dài mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo và góp phần răn đe, phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải nên được xem xét áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, thể hiện chính sách khoan hồng nhân đạo của pháp luật.

Đối với quan điểm của Luật sư đề nghị áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xét thấy: Bị cáo bị bắt quả tang, quá trình điều tra bị cáo thành khẩn khai nhận về hành vi mà bị cáo thực hiện nên đã được áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, việc áp dụng thêm điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự là không có căn cứ, không đúng quy định của pháp luật.

[6] Về xử lý vật chứng:

- Các vật chứng sau đây có liên quan đến hành vi phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy: Mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng 665,7601gam và toàn bộ bao gói đựng mẫu vật gửi giám định ban đầu; 2 sim điện thoại số thuê bao 0985030332 và 0969743843 của bị cáo Trương Tấn P.

- Các vật chứng sau đây được sử dụng vào việc phạm tội, còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu sung công quỹ nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu SAMSUNG, 02 loa hình hộp nhãn hiệu SAMSUNG, 01 tua vít dài 19cm (cán 9,5cm) của bị cáo Trương Tấn P.

- Trả lại cho bị cáo Trương Tấn P số tiền 1.000.000 đồng không liên quan đến hành vi phạm tội.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Về các vấn đề khác:

- Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Trương Tấn P, ngày 30/8/2024 Công an tỉnh Đ đã ra quyết định xử phạt hành chính bằng hình thức cảnh cáo.

- Đối với ông Nguyễn Châu L, là người được Trương Tấn P thuê chở từ thị xã B, tỉnh Bình Phước đến thành phố B, tỉnh Đắk Lắk và bà Trần Thị Thúy H, là chủ sở hữu xe ô tô hiệu Mitsubishi XPANDER, biển kiểm soát 93A-240.44. Quá trình điều tra xác định, ông L và bà H không biết việc bị cáo P cất giấu ma túy đem lên xe ô tô đi đến tỉnh Đắk Lắk để bán nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ không đề cập xử lý là có căn cứ.

- Đối với Trương Thanh T2 đã cho bị cáo số thuê bao 0985030332 để sử dụng và Trương Chí M1 đã chở bị cáo và loa chứa ma túy ra đón xe nhưng đều không

biết việc bị cáo cất giấu và mua bán ma túy nên Cơ quan điều tra không xem xét xử lý T2 và M1 là phù hợp.

- Đối với các đối tượng là người đàn ông chở Trương Tấn P đi mua ma túy và người bán ma túy cho bị cáo P tại thành phố Hồ Chí Minh, người đàn ông tên Quang Đ, T3 và người liên hệ mua ma túy của Trương Tấn P, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ đã tiến hành điều tra xác minh nhưng chưa xác định được nhân thân lai lịch của các đối tượng này, do đó Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, khi nào làm rõ sẽ đề nghị xử lý sau.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo **Trương Tấn P** phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

[2]. Về điều luật áp dụng và hình phạt:

Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Trương Tấn P tù chung thân, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam là ngày 18/8/2024.

[3]. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

[3.1] Tịch thu tiêu hủy:

- 665,7601gam chất ma túy, loại Methamphetamine và toàn bộ bao gói đựng mẫu vật gửi giám định ban đầu.

- 02 sim điện thoại Viettel số thuê bao 0985030332 và 0969743843 của bị cáo Trương Tấn P.

[3.2] Tịch thu sung công quỹ Nhà nước:

- 01 điện thoại di động hiệu SAMSUNG (máy bể mặt kính phía trước, nhiều vết bể nát), I (khe 1): 358243511275996 của bị cáo Trương Tấn P;

- 01 loa hình hộp chữ nhật màu đen, kích thước (20x35x30)cm, có ghi SAMSUNG “PS-WR55D”; 01 loa màu đen, dài 90cm, có ghi SAMSUNG “HW-R550/XV” và 01 tua vít dài 19cm (cán 9,5cm) của bị cáo Trương Tấn P.

[3.3] Trả lại cho bị cáo Trương Tấn P số tiền 1.000.000 đồng (*Một triệu đồng*) theo Giấy nộp tiền mặt ngày 29/4/2025 vào tài khoản tạm giữ của Cơ quan Thi hành án.

(Vật chứng có đặc điểm như trong biên bản giao nhận vật chứng ngày 05/5/2025 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đắk Lắk).

[4]. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy

ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Bị cáo Trương Tấn P phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

[5]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tối cao;
- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk (02 bản);
- Phòng HSNV Công an tỉnh Đắk Lắk;
- VP CQCSĐT Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Phòng PV06 Công an tỉnh Đắk Lắk;
- T.H.A hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Cục THADS tỉnh Đắk Lắk;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Lưu Thị Thu Hương